

My name is: _____

WORKSHEET

FFs1 – Unit 3

Teacher's feedbacks

Task 1. Look and write the number in the box: (Con nhìn và ghi số tương ứng với hình vào ô nhé)

1. Knee

2. Mouth

3. Hands

4. Finger

5. Toes











6. Shoulders

7. Foot

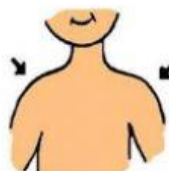
8. Feet

9. Eye

10. Elbow











11. Eyebrows

12. Nose

13. Neck

14. Hair

15. Legs











Task 2: Choose the correct answer: Chọn đáp án đúng nhé

1. I _____ with my feet.

- a. walk b. smell c. eat

2. I smell with my _____.

- a. nose b. mouth c. hand



3. I _____ with my eyes.

- a. eat b. smell c. see



4. These _____ my hands.

- a. is b. an c. are



5. It's _____ shoulder.

- a. a b. an c. is



6. These are my _____.

- a. eyebrow b. eyebrows



7. It's a _____.

- a. nose b. noses



8. I _____ with my hands.

- a. write b. smell c. eat



9. I _____ with my mouth.

- a. write b. smell c. eat



10. I _____ with my ears.

- a. eat b. hear c. see



Task 3: Look and write: Con nhìn và viết đáp án nhé**This – That – These - Those**

1.is my ear. → 
2.is my nose. → 
3.are my books. → 
4.are my pencils. → 
5.is my bag. → 
6.are my kites. → 
7.are my balls. → 
8.is my car. → 
9.are my knees. → 
10.is my ruler. → 
11.is my boat. → 
12.are my dolls. → 
13.is my notebook. → 
14.are my eyes. → 

Task 4: Listen, drag and drop: Con nghe, kéo và thả đáp án nhé

